

Số: 318/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 544/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị D**, sinh ngày 29/6/1998; Căn cước công dân số 0401 9802 0513 cấp ngày 08/7/2021; nơi cư trú: **thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An**.

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Văn T**, sinh ngày 25/11/1996; Căn cước công dân số 0240 9601 4956 cấp ngày 04/8/2022; nơi cư trú: **thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh**.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Võ Thị D** và anh **Đặng Văn T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Võ Thị D** và anh **Đặng Văn T** thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị **Võ Thị D** và anh **Đặng Văn T** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị **Võ Thị D** và anh **Đặng Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Võ Thị D** chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001380 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị **Võ Thị D** 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Linh Chi**